

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HS-ST

Ngày: 09/01/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Hùng.
- *Hội thẩm nhân dân:* ông Phạm Văn Giới và ông Nguyễn Đăng Thường
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Thanh P** (tên gọi khác: Ba G), sinh năm 1995 tại: tỉnh Bình Phước (nay là tỉnh Đồng Nai); nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: công giáo; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Đức H (đã chết) và bà Mai Thị T, sinh năm 1967; bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án: 01, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38 ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (nay là khu vực A - Đồng Nai) xử phạt Nguyễn Hoàng Thanh P 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 10/5/2024 chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 16/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (nay là khu vực 9 – Đồng Nai) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Hoàng Thanh P trong thời hạn 15 tháng, đến ngày 01/9/2019 chấp hành xong Quyết định, đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2025 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Đ – Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Mai Thị T, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/5/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Hoàng Thanh P gọi cho K (không rõ nhân thân) hỏi mua 200.000 đồng ma túy, K đồng ý hẹn P đến khu vực thuộc ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai) để giao ma túy. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BSK) 93P2 – 702.03 đi đến điểm hẹn, đến nơi K đưa cho P 01 túi nylon dạng kéo miết bên trong chứa ma túy, P cất vào túi quần sau bên trái đang mặc, còn K nhận 200.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi P đang đứng tại đoạn đường đất đỏ thuộc ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước thì bị Công an xã T kiểm tra phát hiện trong túi quần phía sau bên trái P đang mặc có 01 túi nylon dạng kéo miết, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine Phong vừa mua của K. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật, đồng thời đưa P về trụ sở làm việc. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà Nguyễn Hoàng Thanh P tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, phát hiện trong phòng ngủ của P có 01 khẩu trang y tế màu xanh, bên trong có 01 nỏ thủy tinh chứa chất rắn màu nâu là ma túy P cất giấu để sử dụng.

Ngoài ra quá trình điều tra còn xác định được, Nguyễn Hoàng Thanh P nhiều lần mua ma túy của K mang về bán lại cho Tường Thị L và Điều Đây để kiếm lời, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 06/5/2025, Tường Thị L gọi hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy, P đồng ý hẹn giao ma túy tại khu vực chợ P1 thuộc xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai). Sau đó, P điều khiển xe mô tô BKS 93P2 – 702.03 đến điểm hẹn giao ma túy cho L. Do là người quen, P chỉ lấy của L 1.400.000 đồng tiền mua ma túy, số tiền trên P đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 04 giờ ngày 13/5/2025, Điều Đây gọi hỏi mua 500.000 đồng ma túy, P đồng ý hẹn giao ma túy tại khu vực nhà thờ xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai). Sau đó, P điều khiển xe mô tô BKS 93P2 - 702.03 đến điểm hẹn giao ma túy cho Điều Đây và nhận 500.000 đồng, số tiền trên P đã tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ kết luận giám định số 489 ngày 19/5/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu ký hiệu M1, M2 được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng lần lượt là: M1 = 0,1555 gam; M2 = 0,2687 gam.

Tại Bản cáo trạng số 37/CT-VKSBP-P1 ngày 22/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh P về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh P mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh P mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Áp dụng Điều 55 BLHS buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội.

Về vật chứng vụ án: đề nghị tịch thu tiêu hủy khẩu trang y tế; bì thư đã được niêm phong sau giám định, có chữ ký của Vũ Thị T1, Trần Văn H1, Nguyễn Hoàng Thanh P, có dấu tròn mộc đỏ của Phòng K1.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A15.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh P đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã truy tố, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Quyết định đã truy tố.

Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy, trong các ngày 06/5/2025 và ngày

13/5/2025, Nguyễn Hoàng Thanh P có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trương Thị L với số tiền 1.400.000 đồng, bán cho Đ1 Đây với số tiền 500.000 đồng. Ngoài ra, P còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,4242 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi mà bị cáo thực hiện nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng của con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị nhưng vì coi thường pháp luật, muốn thỏa mãn được nhu cầu của bản thân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bản thân bị cáo có 01 tiền án (ngày 06/7/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (nay là khu vực A - Đồng Nai) xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng chưa được xóa án tích; vào ngày 16/3/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (nay là khu vực 9 – Đồng Nai) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng nhưng bị cáo không lấy đó để làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có 01 tiền án, ngày 06/7/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (nay là khu vực A - Đồng Nai) xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h Điều 52 BLHS.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian tham gia quân đội bảo vệ tổ quốc. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và hiện đang bị tạm giam nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với K đã bán ma túy cho P, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

[7] Đối với Trương Thị L đã mua ma túy của P, sau đó có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, hiện L cùng đồng phạm đã bị khởi tố, điều tra hành vi trên trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với Mai Thị T cho P mượn xe mô tô BKS 93P2 – 702.03, quá trình điều tra xác định bà T không biết P sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Cần tịch thu tiêu huỷ khẩu trang y tế; 01 bì thư chứa ma túy đã được niêm phong sau giám định, có chữ ký của Vũ Thị T1, Trần Văn H1, Nguyễn Hoàng Thanh P, có dấu tròn mộc đỏ của Phòng K1.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A15 bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”,

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Thanh P** 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Thanh P** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2025.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 khẩu trang y tế; 01 bì thư chứa ma túy đã được niêm phong sau giám định, có chữ ký của Vũ Thị T1, Trần Văn H1, Nguyễn Hoàng Thanh P, có dấu tròn mộc đỏ của Phòng K1.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A15.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Thanh P phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 9 - Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Phân trại tạm Bình Phước;
- CA khu vực 9 - Đồng Nai;
- TT LLTP- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đồng Nai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hùng